MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2014
(Theo kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2015)

	Tổng số doanh nghiệp (Doanh nghiệp)	Số lao động 31-12 (Người)		Nguồn vốn 31-12 (Triệu đồng)		Tài sản dài hạn 31-12 (Triệu đồng)	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)
		Tổng số	Tr.đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Vốn chủ sở hữu			
Tổng số	**2774**	**124196**	**63048**	**65130365**	**21061645**	**26449664**	**80537371**	**224292**
1. Khu vực kinh tế trong nước	***2700***	***81663***	***30328***	***55283094***	***17498090***	***22149922***	***67899318***	***301464***
a. Doanh nghiệp nhà nước	*33*	*10686*	*3352*	*10939988*	*4870933*	*5935434*	*12516730*	*563279*
- DN nhà nước TW	26	9041	2671	9461069	3578201	4650663	12094121	556656
- DN nhà nước ĐP	7	1645	681	1478919	1292732	1284771	422609	6623
b.DN ngoài nhà nước	*2667*	*70977*	*26976*	*44343106*	*12627157*	*16214488*	*55382588*	*-261815*
- DN tập thể	331	3803	1242	2408781	361478	398874	597214	26320
- DN tư nhân	256	3030	1141	1864842	554482	531228	2227219	-1444
- Công ty hợp doanh	2	23	7	7515	6335	12	993	12
- CT TNHH tư nhân	1312	31766	12361	17776702	5706364	5888985	30146149	-7852
- CT CP có vốn NN nhỏ hơn 50%	17	4461	1482	4385334	538251	2073698	4306586	-183643
- CT CP không có vốn nhà nước	749	27894	10743	17899933	5460248	7321691	18104428	-95208
2. Khu vực có vốn ĐTNN	***74***	***42533***	***32720***	***9847271***	***3563554***	***4299742***	***12638052***	***-77171***
- DN 100 % vốn nước ngoài	67	38676	29975	9303257	3203185	4094037	12215413	-82344
- DN liên doanh với nước ngoài	7	3857	2745	544014	360369	205705	422639	5173